TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 26-02-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Ông Lê Quang Xẹt

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Minh T, sinh năm 1970, tại tỉnh Thanh Hóa. Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quế L (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1942; có vợ là Đỗ Thị Y và 02 con, lớn sinh năm 2004 và nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Đình H, sinh năm 1985, tại tỉnh Quảng Nam. Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ tạm trú: Khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, đã chết và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1947; có vợ là Huỳnh Thị Mỹ O, sinh năm 1989, có 02 con, lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Phạm Văn Th, sinh năm 1973, tại tỉnh Nam Định. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Q, khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Đ, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Phạm

Thị T, sinh năm 1986, có 06 con (lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Minh T, Nguyễn Đình H và Phạm Văn Th là bạn bè quen biết. Khoảng 18 giờ ngày 06/11/2018, hai đối tượng tên D và D1 (không rõ nhân thân lai lịch) đến quầy thịt heo của T tại chợ Q thuộc khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương rủ T chơi đánh bài. Hình thức đánh bài cào liêng, được thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Dũng lấy bộ bài Tây 52 lá (đã qua sử dụng) do D mang theo để chơi cùng với T và D1. Khoảng 19 giờ, lần lượt Nguyễn Đình H, D2 (không rõ nhân thân, lai lịch) và một người đàn ông (không rõ họ tên, lai lịch) nhìn thấy cả nhóm đang đánh bài được thua bằng tiền nên vào tham gia. Do không mang theo tiền nên H hỏi mượn Phạm Văn Th 3.000.000 đồng và dùng tất cả số tiền này để đánh bạc. Sau khi thua hết số tiền 3.000.000 đồng H tiếp tục hỏi mượn Th thêm 3.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền Th cho H mượn để đánh bạc là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Khoảng 20 giờ cùng ngày, nhận được tin báo của nhân dân, Công an thị xã T kiểm tra và bắt quả tang các đối tượng trên đang chơi đánh bài liêng được thua bằng tiền. Lúc này, D, D1, D2 và người đàn ông (không rõ tên) chạy thoát, Th đang ở quầy hàng bên cạnh quầy thịt heo của T. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, H, Th và thu giữ: 01 bộ bài Tây 52 lá (đã qua sử dụng), số tiền 5.750.000 đồng (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc.

Ngoài ra, Công an còn tạm giữ đồ vật, tài sản gồm: Tạm giữ của Phạm Văn Th 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), tạm giữ của Trịnh Minh T 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai:

Trịnh Minh T khai: T mang theo số tiền 10.350.000 đồng (mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và sử dụng 2.350.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để tham gia đánh bạc. Trong quá trình chơi đánh bạc, T trả cho Th 3.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang T thua 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) và bị thu giữ 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) trong người. Trong đó, T sử dụng 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, 5.000.000 đồng T không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Đình H khai: H sử dụng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H thua 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và bị thu giữ trên chiếu bạc 4.750.000 đồng.

Phạm Văn Th khai: Th không tham gia chơi đánh bạc, Th có hành vi cho Nguyễn Đình H mượn tiền để H thực hiện hành vi đánh bạc thua bằng tiền (tổng số tiền Th cho H mượn là 6.000.000 đồng). Trong lúc cả nhóm đánh bạc, Th có

nhận của Dũng 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để mua gà và bia cho nhóm đánh bạc ăn. Số tiền này Th đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc là 8.150.000 đồng (tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.750.000 đồng và tiền thu giữ trên người của các bị cáo là 2.400.000 đồng.

Đối với các đối tượng D, D1, D2 và một đối tượng không rõ tên do không rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra sẽ làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 11/CT-VKS.TU ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố Trịnh Minh T, Nguyễn Đình H và Phạm Văn Th về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung cáo trạng. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 tuyên các bị cáo Trịnh Minh T, Nguyễn Đình H, Phạm Văn Th phạm tội đánh bạc, xử phạt bị cáo Trịnh Minh T và bị cáo Nguyễn Đình H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng và xử phạt bị cáo Phạm Văn Th số tiến 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền đánh bạc 8.150.000 đồng (tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với một bộ bài Tây 52 quân bài đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức hành vi sai trái của mình. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về định tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 06/11/2018, tại quầy thịt heo của bị cáo Trịnh Minh T ở chợ Q, các bị cáo Trịnh Minh T, Nguyễn Đình H và 04 đối tượng khác (không rõ nhân thân lai lịch, đã bỏ trốn) đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức bài liêng (bài cào tố) mỗi ván cược 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc thu giữ

được là 8.150.000 đồng (tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.750.000 đồng và tiền thu giữ trên người của các bị cáo là 2.400.000 đồng (thu giữ của bị cáo Th 400.000 đồng, thu giữ của bị cáo T 2.000.000 đồng); 01 bộ bài tây 52 lá bài đã qua sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn kiếm tiền nhanh chóng các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T và bị cáo H tham gia thực hiện tội phạm với vai trò thực hành, còn bị cáo Th thực hiện hành vi với vai trò giúp sức. Các bị cáo tự nguyện đánh bạc và không có sự bàn bạc trước chỉ thống nhất mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Trong đó bị cáo Trịnh Minh T là người dùng chính nơi buôn bán của mình làm địa điểm cho các bị cáo cùng đánh bạc nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, bị cáo Nguyễn Đình H chỉ trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án phải chịu hình phạt thấp hơn bị cáo T nhưng cao hơn bị cáo Th, còn bị cáo Phạm Văn Th không tham gia đánh bạc nhưng thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức khi cho bị cáo H mượn tiền đánh bạc và nhận tiền của đối tượng D để mua gà phục vụ cho việc đánh bạc nên chịu hình phạt thấp nhất.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự sắp đặt, bàn bạc từ trước. Các bị cáo tham gia đánh bạc giá trị không lớn nên không nhất thiết phải áp dụng các hình phạt tù có thời hạn cho các bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền đánh bạc 8.150.000 đồng (tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với một bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Trịnh Minh T không dùng vào việc đánh bạc, được hoàn trả cho bị cáo T. Tuy nhiên, cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T về tội danh, hình phạt và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 260, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Minh T, Nguyễn Đình H, Phạm Văn Th phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trịnh Minh T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.150.000 đồng (tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) của bị cáo Trịnh Minh T để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/01/2019).

4. Về án phí:

Các bị cáo: Trịnh Minh T, Nguyễn Đình H, Phạm Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo (3b);
- TAND tỉnh Bình Dương (1b);
- VKSND thị xã T (1b);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1b);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (1b);
- Cơ quan CSĐT CA thị xã T (1b);
- Chi cục THADS thị xã T (1b);
- Lưu: HS, VT (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh Nga